

Số: 01/2025/QĐCNTTLH

Gia Lai, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA
HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117, 118
và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/7/2025 về việc yêu cầu
công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn
của anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11/7/2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 13/12/1989; căn cước công dân số
030089001835, cấp ngày 14/02/2025; địa chỉ: Thôn M, xã L, Thành phố Hải
Phòng.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 13/5/1991; căn cước công dân số
064191013314; địa chỉ: Số C L, Tổ dân phố H, xã C, tỉnh Gia Lai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (bao gồm Đơn yêu cầu ra
quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án đề ngày 11/7/2025 của
anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị D).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11/7/2025 có đủ điều
kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày
11/7/2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị D thuận tình

ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 068/2013 ngày 21/11/2013 của UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã L, Thành phố Hải Phòng) hết hiệu lực kể từ ngày 15/7/2025.

- Về nuôi con: Giao 04 (bốn) con chung là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2014; Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 30/6/2016; Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27/5/2018 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 11/8/2019 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 11/7/2025 cho đến khi thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận, thực hiện với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11;
- PTHADS Khu vực 11;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu; HSVV, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ